

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho UBND xã Tân Châu**

**Dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho UBND xã Tân Châu**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

+ Quyết định số: 814/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Tân Châu về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho UBND xã Tân Châu;

+ Quyết định số: 425/QĐ-VP ngày 10/12/2025 của Văn phòng HĐND - UBND xã Tân Châu về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho UBND xã Tân Châu;

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho UBND xã Tân Châu;
- Tên Dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung cho UBND xã Tân Châu;
- Nguồn vốn của gói thầu: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã năm 2025;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 40 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày;
- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND - UBND xã Tân Châu.

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

**A. Yêu cầu về kỹ thuật chung:** Khi chào thầu, nhà thầu phải chào hàng hóa có xuất xứ rõ ràng và phải đáp ứng đúng các tiêu chí theo yêu cầu.

#### **B. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

\* Yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình bảng chào Đặc tính, thông số kỹ thuật của xe theo BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT XE Ô TÔ dưới đây:

#### **BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT XE Ô TÔ**

Bảng thông số kỹ thuật xe ô tô, màu đen:

<b><u>Thông số kỹ thuật:</u></b>	<b>THÔNG SỐ</b>
	- TOYOTA HOẶC TƯƠNG ƯƠNG - Năm sản xuất: 2025 - Động cơ: Hybrid (xăng + điện) - Số chỗ ngồi: 04 chỗ (không kể người lái) - Hộp số: số tự động vô cấp CVT - Màu sắc: Đen - Chất lượng: xe mới 100%
<b>ĐỘNG CƠ VÀ KHUNG XE</b>	
Kích thước tổng thể	
Dài x Rộng x Cao (mm)	4460 x 1825 x 1620
Chiều dài cơ sở (mm)	2640
Vết bánh xe (trước/sau) (mm)	1.560/1.570
Khoảng sáng gầm xe (mm)	161
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.2
Trọng lượng không tải (kg)	1.410
Trọng lượng toàn tải (kg)	1.850
Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	36
Dung tích khoang hành lý (Lít)	440
<b>ĐỘNG CƠ XĂNG</b>	
Loại động cơ	2ZR-FXE
Số xi lanh	4
Bố trí xy lanh	Thẳng hàng
Dung tích xy lanh (cc)	1.798
Tỷ số nén	13
Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
Công suất tối đa (Kw(Hp)/rpm)	72(97)/5.200
Mô men xoắn tối đa (N.m/rpm)	142/3600
<b>Động cơ điện</b>	
Công suất tối đa (Kw(Hp)/rpm)	53
Mô men xoắn tối đa (N.m/rpm)	163
<b>TRUYỀN LỰC</b>	

Loại dẫn động	Dẫn động cầu trước
Hộp số	Số tự động vô cấp
<b>KHUNG GÀM</b>	
Hệ thống treo trước	MacPherson, thanh cân bằng
Hệ thống treo sau	Bán phụ thuộc, dạng thanh xoắn với thanh cân bằng
Trợ lực tay lái	Trợ lực điện
Lốp xe	225/50R18
Vành xe	Vành hợp kim
<b>Phanh</b>	
Phanh trước	Phanh đĩa
Phanh sau	Phanh đĩa
<b>NGOẠI THẤT</b>	
<b>Cụm đèn trước</b>	
Đèn chiếu gần	LED
Đèn chiếu xa	LED
Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
Hệ thống nhắc nhở đèn sáng	Có
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh cơ
Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
<b>Cụm đèn sau</b>	
Đèn báo phanh trên cao – đèn báo rẽ - đèn lùi	LED
Gương chiếu hậu bên ngoài	Có chức năng điều chỉnh điện, chức năng gập điện tự động, tích hợp đèn báo rẽ, tự điều chỉnh khi lùi
Gạt mưa trước	Tự động
Gạt mưa sau	Gián đoạn/ Liên tục
Chức năng sấy kính sau	Có
Có thanh đỡ nóc xe	Có
<b>NỘI THẤT</b>	
Tay lái	Bọc da, có nút bấm điều khiển tích hợp
Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động

<b>Cụm đồng hồ</b>	
Loại đồng hồ	Kỹ thuật số
Đèn báo chế độ ECO	Có đèn báo hệ thống Hybrid
Chức năng bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có
Màn hình hiển thị đa thông tin	12.3’’
Loại ghế	Da
Ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
Ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng
Hàng ghế thứ 2	Có gập 60:40
Ghế sau	Gập 60:40, ngả lưng ghế
<b>TIỆN NGHI</b>	
Kính trần toàn cảnh	Có
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm	Có
Hệ thống điều chỉnh hành trình	Có
Cửa gió sau	Có
<b>Hệ thống âm thanh</b>	
Màn hình cảm ứng	10 inch
Số loa	6 loa
Kết nối USB	Có
Kết nối điện thoại thông minh (không dây)	Có
Khóa cửa điện, chức năng khoá cửa từ xa	Có
Cửa sổ điều chỉnh điện	Tất cả 1 chạm lên / xuống, chống kẹt
Mở cốp rảnh tay	Có
<b>AN NINH</b>	
Hệ thống báo động	Có
Hệ thống mã hoá động cơ	Có
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>	
Cảnh báo tiền va chạm (PCS)	Có
Cảnh báo chệch làn đường (LDA)	Có
Hỗ trợ giữ làn đường (LTA)	Có
Hệ thống điều khiển hành trình chủ động (DRCC)	Có

Điều chỉnh đèn chiếu xa tự động (AHB)	Có
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp (TPWS)	Có
Hệ thống Cảnh báo điểm mù (BSM)	Có
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có
Khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có
Camera toàn cảnh 360	Có
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Sau, góc trước, góc sau (8)
<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>	
Túi khí	7 túi khí

### ***1.3. Các yêu cầu khác***

- Để có sự công bằng giữa các E-HSĐT với nhau, Bên mời thầu vận dụng phương pháp định lượng để đánh giá các E-HSĐT mà không dùng phương pháp định tính. Phương pháp định lượng là xác định cụ thể vấn đề (a, b, c ...) trong bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; còn phương pháp định tính thì phạm vi “đúng, sai” rất rộng, không thuyết phục được vấn đề mà sẽ gây ra tranh cãi, hoặc có thể dễ đi đến cảm tính.

E-HSMT được lập và đánh giá theo phương pháp định lượng, cho nên nội dung thuộc đề mục nào của bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì sẽ được đánh giá E-HSĐT theo nội dung đề mục đó; nhà thầu không thể giải thích lấy nội dung đề mục thứ ba (chẳng hạn) để chứng minh cho nội dung đề mục thứ nhất và cứ như thế cho tất cả các đề mục của bảng Tiêu chuẩn đánh giá.

- Yêu cầu nhà thầu không nên kèm những tài liệu không liên quan đến yêu cầu của E-HSMT, nó không giúp gì cho nhà thầu mà đôi khi còn gây bất lợi cho nhà thầu. Bên mời thầu chỉ đánh giá những nội dung yêu cầu của E-HSMT, còn

những nội dung khác không liên quan sẽ không xem xét đến. Cho nên, khi một E-HSDT được đánh giá là đạt, không có nghĩa là các tài liệu hoặc các nội dung dư thừa đó cũng được đánh giá là đạt.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có.

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:** Không có.